TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường;

2. Ông Trần Văn Triều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2022/TLST- HNGĐ, ngày 29/11/2022 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST – DS ngày 31/03/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ L, TT. Cái Tàu H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Như Y, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hòa T, xã An Phú T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị và anh Lê Như Y có quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 2016, được gia đình tổ chức cưới và chung sống với nhau, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến khi chị sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh Y không lo làm ăn để nuôi

con, mọi chuyện trong gia đình do chị gánh vác, chị cũng nhiều lần khuyên anh Y thay đổi để cùng nhau nhau nuôi con nhưng anh Y vẫn không thay đổi, khi con chị tròn 01 tuổi thì chị có xin đi làm công nhân ở công ty may nhưng anh Như Y không đồng Y và anh có đánh chị nên chị ẳm con về nhà mẹ ruột sinh sống vì vậy vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống được với nhau nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Như Y.

- Về con chung: chị T và anh Y chung sống có 01 con chung tên Lê Bảo A sinh ngày 11/03/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chị không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Như Y đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Y vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có văn bản trình bày Y kiến.

* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu Y kiến:

- Việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên toà Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, riêng bị đơn chưa thực hiện theo qui định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu của chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Như Y. Về con chung: áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lê Bảo A sinh ngày 11/03/2017 cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: chị T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Như Y là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Như Y đang cư trú tại ấp Hòa Thuận, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Như Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên anh Y vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, tiến hành xét xử vắng mặt anh Như Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Như Y chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, do anh Như Y không lo làm ăn để chăm lo cho vợ con nên vợ chồng thường hay cải nhau. Chị T cũng khuyên anh Y nhiều nhưng Y vẫn không thay đổi, vì vậy chị T xin ly hôn với anh Như Y.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng chung sống với nhau phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh Như Y xảy ra mâu thuẫn về kinh tế do anh Như Y không lo làm ăn, nên vợ chồng thường hay cải nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống của vợ chồng. Chị T cũng cho anh Y nhiều cơ hội sửa đổi, nhưng anh Y vẫn không thay đổi vì vậy vợ chồng đã sống ly thân, thời gian sống ly thân cũng đã lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp nào để chung sống trở lại, điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Y đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh Như Y là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Như Y.

[3] Về con chung: chị T và anh Y chung sống với nhau có 01 con chung tên Lê Bảo A sinh ngày 11/03/2017. Chị T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Như Y cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc chị T và anh Y sống ly thân thì cháu Bảo An do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến nay cuộc sống của các cháu đã ổn định và hiện nay cháu An còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ mẹ, do đó nên giao cháu An cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu Y kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu Y kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Lê Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Như Y.

2. Về con chung: giao cháu Lê Bảo A sinh ngày 11/03/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh Lê Như Y không cấp dưỡng nuôi con (cháu An đang sống với chị T).

Anh Lê Như Y có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp ngày 29/11/2022 theo biên lai số 0015365 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị T phải nộp.

5. Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Như Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan